VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2025/TT-VKSTC	*Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

THÔNG TƯ
Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc bộ máy làm việc của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014, Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 225/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật tố tụng và luật khác có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 1745/NQ-UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về bộ máy làm việc của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc bộ máy làm việc của của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc bộ máy làm việc của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị thuộc bộ máy làm việc của Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 1745/NQ-UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn đề nghị của Viện trưởng

Viện kiểm sát nhân dân tối cao về bộ máy làm việc của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ MÁY LÀM VIỆC CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm sát

Ủy ban Kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 43 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 (sau đây gọi tắt là Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân).

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng (ký hiệu: VP)

Văn phòng tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới, Viện kiểm sát quân sự xây dựng, triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chỉ thị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác trọng tâm của ngành Kiểm sát nhân dân và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; giao ban công tác quý và sơ kết, tổng kết công tác của ngành Kiểm sát nhân dân và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

2. Thực hiện công tác quản lý, theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; xây dựng các báo cáo công tác của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trước Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước và các báo cáo khác với cơ quan Đảng, Nhà nước theo yêu cầu;

3. Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác, quản lý, chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân; tổ chức các phiên họp Ủy ban Kiểm sát; Chánh Văn phòng làm thư ký phiên họp của Ủy ban Kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

4. Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng và Hội đồng sáng kiến ngành Kiểm sát nhân dân; tham mưu trong công tác thi đua, khen thưởng; là đầu mối phối hợp công tác với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Khối thi đua các bộ, ngành Nội chính Trung ương, các cơ quan, đơn vị, địa phương về các nội dung liên quan;

5. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám định kỹ thuật hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật giám định tư pháp; thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác giám định theo quy định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

6. Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, văn bản; kiểm tra về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản do Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành. Thực hiện công tác thông tin liên lạc, cải cách thủ tục hành chính của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

7. Thực hiện công tác về hành chính, quản trị, nghi lễ, khánh tiết, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn; quản lý, theo dõi, mua sắm, cấp phát, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, phương tiện và kinh phí của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao phục vụ việc chỉ đạo, điều hành của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và công tác của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Là đơn vị đầu mối thực hiện việc mua sắm tập trung để cấp phát một số loại tài sản và tổ chức việc mua sắm trang phục thống nhất của Viện kiểm sát nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật. Quản lý các dự án đầu tư cơ sở vật chất của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Tham mưu thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, khám, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, công chức và người lao động thuộc cơ quan Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

8. Thực hiện việc cung cấp thông tin của Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định; quản lý Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Chánh Văn phòng là người phát ngôn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

9. Thực hiện nhiệm vụ Trợ lý, Thư ký, Giúp việc Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

10. Văn phòng được quản lý, sử dụng 03 con dấu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Con dấu thứ nhất sử dụng tại trụ sở chính của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đặt tại Hà Nội; con dấu thứ hai sử dụng tại Phòng Công tác phía Nam của Văn phòng đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh; con dấu thứ ba sử dụng tại Phòng Công tác miền Trung - Tây Nguyên đặt tại Đà Nẵng;

11. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghiệp vụ công tác hành chính, văn phòng, văn thư, lưu trữ, bảo đảm bí mật nhà nước đối với Viện kiểm sát nhân dân các cấp;

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Công tố và Kiểm sát điều tra án an ninh (gọi tắt là Vụ 1, ký hiệu: V1)

Vụ 1 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố và chỉ đạo

thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia và các vụ án hình sự khác do Cơ quan An ninh điều tra và các Cục nghiệp vụ An ninh Bộ Công an thụ lý, điều tra;

2. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới về tình hình tội phạm và nghiệp vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án về tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia và các vụ án hình sự khác do Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh thụ lý, điều tra;

3. Phát hiện, tổng hợp vi phạm pháp luật của Cơ quan điều tra, Tòa án và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan để tham mưu ban hành các kiến nghị, yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục và phòng ngừa vi phạm pháp luật;

4. Phối hợp với Cơ quan An ninh điều tra và các Cục nghiệp vụ An ninh Bộ Công an, các Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới theo dõi, nắm diễn biến tình hình an ninh chính trị để tham mưu với Đảng, Nhà nước về các chủ trương, biện pháp giữ vững ổn định an ninh, chính trị đất nước;

5. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Công tố và Kiểm sát điều tra án trật tự xã hội (gọi tắt là Vụ 2, ký hiệu: V2)

Vụ 2 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố và chỉ đạo thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội (trừ tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản phát sinh từ việc ký kết các hợp đồng kinh tế liên quan đến pháp nhân) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thụ lý điều tra;

2. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới về tình hình tội phạm và nghiệp vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội (trừ tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản phát sinh từ việc ký kết các hợp đồng kinh tế liên quan đến pháp nhân);

3. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đối với Viện kiểm sát các cấp về tình hình tội phạm và nghiệp vụ trong giải quyết vụ án, vụ việc liên quan đến tư pháp người chưa thành niên, giám định tư pháp, tội phạm mua bán người;

4. Phát hiện, tổng hợp vi phạm pháp luật của Cơ quan điều tra, Tòa án và các cơ quan, tổ chức có liên quan để tham mưu ban hành kiến nghị, yêu cầu thực

hiện các biện pháp khắc phục và phòng ngừa vi phạm pháp luật;

5. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Công tố và Kiểm sát điều tra án kinh tế, tham nhũng (gọi tắt là Vụ 3, ký hiệu: V3)

Vụ 3 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố và chỉ đạo thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự thuộc các tội phạm sau đây do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ở cấp Trung ương thụ lý điều tra:

a) Các tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế;

b) Các tội phạm tham nhũng, chức vụ (trừ các tội phạm tham nhũng, chức vụ thuộc thẩm quyền của Vụ Công tố và Kiểm sát điều tra án tư pháp);

c) Các tội phạm về môi trường;

d) Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản phát sinh từ việc ký kết hợp đồng kinh tế liên quan đến pháp nhân.

2. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới về tình hình tội phạm và nghiệp vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án về các tội phạm quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

3. Phát hiện, tổng hợp vi phạm pháp luật của Cơ quan điều tra, Tòa án và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan để tham mưu ban hành kiến nghị, yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục và phòng ngừa vi phạm pháp luật;

4. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ Cơ quan chuyên trách về chống tham nhũng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực giao; tham mưu trong công tác phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao trong các lĩnh vực liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tội phạm kinh tế, tham nhũng, chức vụ và kiến nghị về chính sách, giải pháp phòng, chống tội phạm kinh tế, tham nhũng, chức vụ; phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về tương trợ tư pháp trong phòng, chống tham nhũng;

5. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Công tố và Kiểm sát điều tra án ma tuý (gọi tắt là Vụ 4, ký hiệu: V4)

Vụ 4 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố và chỉ đạo thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về tội phạm ma túy do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thụ lý điều tra;

2. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới về tình hình tội phạm và nghiệp vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án về tội phạm ma túy;

3. Phát hiện, tổng hợp vi phạm pháp luật của Cơ quan điều tra, Tòa án và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan để tham mưu ban hành các kiến nghị, yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục và phòng ngừa vi phạm pháp luật;

4. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Công tố và Kiểm sát điều tra án tư pháp (gọi tắt là Vụ 6, ký hiệu: V6)

Vụ 6 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố và chỉ đạo thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án về tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp do Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao thụ lý điều tra;

2. Theo dõi, quản lý tình hình tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc Cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp.

Theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới về công tác nghiệp vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án về tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc Cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp;

3. Phát hiện, tổng hợp vi phạm pháp luật của các cơ quan tư pháp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan để tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kiến nghị, yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục

và phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp;

4. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Công tố và Kiểm sát xét xử hình sự (gọi tắt là Vụ 7, ký hiệu: V7)

Vụ 7 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 02/2025/TT-VKSTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết vụ việc, vụ án hình sự (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2025/TT-VKSTC);

2. Kiểm sát bản án, quyết định và đề xuất kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định hình sự phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh; kiểm sát bản án, quyết định hình sự đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực khi xét thấy cần thiết; đề xuất kiến nghị xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

3. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới về nghiệp vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự; chủ trì, phối hợp với các Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm và các đơn vị nghiệp vụ khác sơ kết, tổng kết công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự trong ngành Kiểm sát nhân dân;

4. Phát hiện, tổng hợp vi phạm pháp luật thông qua công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự, tham mưu kiến nghị, yêu cầu Tòa án và các cơ quan hữu quan khắc phục, phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật;

5. Xem xét, kiểm tra và tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định việc ân giảm đối với người bị kết án tử hình; theo dõi, tổng hợp các vụ án và các trường hợp người bị kết án tử hình;

6. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra công tác bồi thường Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của Ngành; phối hợp với các đơn vị có liên quan dự toán kinh phí bồi thường, chi trả tiền bồi thường trong tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật;

7. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm (Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, gọi tắt là Viện Phúc thẩm 1, ký hiệu: VPT1; Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, gọi tắt là Viện Phúc thẩm 2, ký hiệu: VPT2; Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh, gọi tắt là Viện Phúc thẩm 3, ký hiệu: VPT3)

Các Viện Phúc thẩm 1, 2 và 3 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2025/TT-VKSTC;

2. Kiểm sát bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ; phát hiện bản án, quyết định sơ thẩm có vi phạm pháp luật để kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm; rút một phần hoặc toàn bộ kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh khi xét thấy không có căn cứ; kháng nghị hoặc thông báo không kháng nghị phúc thẩm khi Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có báo cáo đề nghị xem xét kháng nghị;

Trường hợp phát hiện bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có tình tiết mới nhưng đã hết thời hạn kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì thông báo cho Vụ 7 để xem xét, tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm;

3. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ theo quy định của ngành Kiểm sát nhân dân, trừ các vụ án do Vụ Công tố và Kiểm sát điều tra thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm; ban hành thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ; phối hợp với Vụ 7 hướng dẫn, kiểm tra hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự theo quy định của Ngành;

4. Kiểm sát việc giải quyết các vụ việc khác và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao;

5. Thông qua hoạt động công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm phát hiện vi phạm pháp luật, thiếu sót trong hoạt động xét xử hoặc trong quản lý nhà nước để tham mưu kiến nghị với các cơ quan hữu quan các biện pháp khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật;

6. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao (gọi tắt là Cục 1, ký hiệu: C1)

Cục 1 thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tiếp nhận, giải quyết các nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc Cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp;

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

3. Thực hiện công tác phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực tư pháp; phát hiện nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm trong hoạt động tư pháp để tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiến nghị với các cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục, phòng ngừa, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật;

4. Theo dõi, dự báo tình hình tội phạm trong hoạt động tư pháp để tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về các biện pháp tăng cường công tác điều tra, đấu tranh, phòng, chống tội phạm thuộc thẩm quyền;

5. Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện, trang bị kỹ thuật, vũ khí, công cụ hỗ trợ của Cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật;

6. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Kiểm sát giam giữ và thi hành án hình sự (gọi tắt là Vụ 8, ký hiệu: V8)

Vụ 8 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 02/2025/TT-VKSTC;

2. Quản lý, theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới về công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự; công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại và việc xem xét, quyết định hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân;

3. Phát hiện, tổng hợp vi phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị và người có trách nhiệm trong tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự; trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại và việc xem

xét, quyết định hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân để tham mưu kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục và phòng ngừa vi phạm pháp luật;

4. Hướng dẫn, kiểm tra Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị đặc xá và việc thực hiện quyết định đặc xá của Chủ tịch nước tại trại tạm giam thuộc Công an cấp dưới và quyết định đặc xá trong trường hợp đặc biệt theo quy định của Luật Đặc xá;

5. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Kiểm sát án dân sự (gọi tắt là Vụ 9, ký hiệu: V9)

Vụ 9 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới về công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình; sơ kết, tổng kết công tác kiểm sát việc giải quyết vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình của ngành Kiểm sát nhân dân;

2. Giải quyết đơn, thông báo, kiến nghị đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm (sau đây gọi tắt là đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm); đề xuất kháng nghị hoặc không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật về dân sự, hôn nhân và gia đình của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh; kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, đề xuất kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật về dân sự, hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân khu vực khi xét thấy cần thiết. Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân khu vực thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh;

3. Tham mưu đề xuất Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiến nghị theo thủ tục đặc biệt đối với quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình; kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo thủ tục đặc biệt;

4. Phát hiện, tổng hợp vi phạm pháp luật trong việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân các cấp để tham mưu kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan các biện pháp khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật;

5. Kiểm sát bản án, quyết định đã có hiện lực pháp luật về dân sự, hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân dân cấp tỉnh; Kiểm sát bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật về dân sự, hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân khu vực xét thấy cần thiết;

6. Chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và thực hiện việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Kiểm sát án hành chính, kinh doanh thương mại (gọi tắt là Vụ 10, ký hiệu: V10)

Vụ 10 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới về công tác kiểm sát giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động, phá sản và các việc khác theo quy định của pháp luật; sơ kết, tổng kết công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động, phá sản và các việc khác theo quy định của pháp luật của ngành Kiểm sát nhân dân;

2. Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; đề xuất kháng nghị hoặc không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật về vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động, phá sản của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh; kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động, phá sản thuộc thẩm quyền của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, đề xuất kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật về vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động, phá sản của Tòa án nhân dân khu vực khi xét thấy cần thiết. Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân khu vực thì Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh;

3. Tham mưu đề xuất Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiến nghị theo thủ tục đặc biệt đối với quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao về giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động, phá sản; kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động, phá sản của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo thủ tục đặc biệt;

4. Kiểm sát bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật về hành chính, kinh doanh thương mại, lao động, phá sản của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh; kiểm sát bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật về hành chính, kinh doanh thương mại, lao động, phá sản của Tòa án nhân dân khu vực xét thấy cần thiết;

5. Phát hiện, tổng hợp vi phạm pháp luật trong việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động, phá sản và các việc khác theo quy định của pháp luật của Tòa án nhân dân các cấp để tham mưu kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan các biện pháp khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật;

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Kiểm sát thi hành án dân sự (gọi tắt là Vụ 11, ký hiệu: V11)

Vụ 11 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức và trực tiếp thực hiện công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên, tổ chức, cá nhân khác được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện thi hành án dân sự; cơ quan, người có trách nhiệm thi hành án hành chính; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kiểm sát thi hành án dân sự, kiểm sát thi hành án hành chính; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thi hành án dân sự, thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật và quy định của Viện kiểm sát nhân dân;

2. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới về nghiệp vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong thi hành án dân sự, thi hành án hành chính;

3. Phát hiện, tổng hợp vi phạm thông qua công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính để tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự, thi hành án hành chính các biện pháp khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật;

4. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp (gọi tắt là Vụ 12, ký hiệu: V12)

Vụ 12 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, tin báo, tố giác về tội phạm gửi đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao thuộc trách nhiệm của ngành Kiểm sát nhân dân;

2. Phối hợp với các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định của pháp luật và của Viện kiểm sát nhân dân;

3. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới về: công tác tiếp công dân, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật;

4. Phát hiện, tổng hợp vi phạm của các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp; tham mưu kiến nghị, kháng nghị, yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục và phòng ngừa vi phạm theo quy định của pháp luật;

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo Quốc hội, báo cáo các cơ quan, cấp có thẩm quyền về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp;

6. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự (gọi tắt là Vụ 13, ký hiệu: V13)

Vụ 13 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Quản lý nhà nước về hoạt động hợp tác quốc tế của ngành Kiểm sát nhân dân; xây dựng chủ trương, kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; cung cấp thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế của ngành Kiểm sát nhân dân;

2. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương trong tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định của pháp luật. Tiếp nhận, chuyển giao, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự; xem xét, quyết định việc thực hiện và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự; từ chối hoặc hoãn thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự; thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tương trợ

tư pháp về hình sự theo thẩm quyền; trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ tương trợ tư pháp về hình sự thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật;

3. Theo dõi, quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự thuộc thẩm quyền;

4. Đề xuất việc đàm phán, ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, chương trình, dự án, phi dự án quốc tế; tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân;

5. Nghiên cứu pháp luật quốc tế và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân;

6. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Pháp chế (gọi tắt là Vụ 14, ký hiệu: V14)

Vụ 14 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện công tác xây dựng và triển khai thi hành pháp luật thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân, gồm:

a) Đề xuất nhiệm vụ lập pháp đến Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng chính sách, soạn thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật khác do Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì soạn thảo theo sự phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, các bộ, ngành chủ trì soạn thảo theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

d) Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng; tham gia thẩm định văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, các bộ, ngành chủ trì xây dựng theo quy định;

đ) Tham mưu kiến nghị xử lý đối với văn bản ban hành không đúng thẩm quyền, hình thức hoặc nội dung không phù hợp với Hiến pháp và pháp luật; thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật;

e) Chủ trì hướng dẫn việc nhận thức áp dụng pháp luật; phối hợp hướng dẫn nghiệp vụ công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư

pháp; phối hợp tổ chức, xây dựng tài liệu tập huấn pháp luật và nghiệp vụ liên quan đến tổ chức, hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân; chủ trì, phối hợp phát hành ấn phẩm hướng dẫn, giải đáp vướng mắc về pháp luật và nghiệp vụ;

g) Tổ chức rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật giao cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

i) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác xây dựng và triển khai thi hành pháp luật trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo sự phân công của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao; tham mưu đề xuất chiến lược, chính sách để xây dựng quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện thể chế về lĩnh vực tư pháp và tổ chức, hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân; đầu mối thực hiện nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương giao cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; sơ kết, tổng kết công tác cải cách tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân;

3. Chủ trì, phối hợp với tổ chức pháp chế của các bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác xây dựng pháp luật và cải cách tư pháp thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

4. Thực hiện nhiệm vụ đầu mối phối hợp với bộ, ngành liên quan trong các lĩnh vực lý lịch tư pháp, trợ giúp pháp lý, luật sư, công chứng và lĩnh vực khác liên quan đến tổ chức, hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân theo phân công của lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ Tổ chức cán bộ (gọi tắt là Vụ 15, ký hiệu: V15)

Vụ 15 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Quản lý nhà nước về công tác tổ chức cán bộ của Viện kiểm sát nhân dân; xây dựng các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, quy định, quy chế trong công tác tổ chức cán bộ của Viện kiểm sát nhân dân; thẩm định, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tập huấn, sơ kết, tổng kết nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ;

2. Trình cơ quan, cấp có thẩm quyền phê chuẩn; quyết định theo thẩm quyền các vấn đề về: tổ chức bộ máy, biên chế, cơ cấu, số lượng Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên, Cán bộ điều tra, Giám định viên kỹ thuật hình sự, công chức khác, viên chức và người lao động của Viện kiểm sát nhân dân; tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ, công chức của Viện kiểm sát nhân dân;

3. Trình cơ quan, cấp có thẩm quyền; quyết định theo thẩm quyền những

vấn đề về công tác cán bộ của Viện kiểm sát nhân dân; thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách và quản lý hồ sơ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật và của Viện kiểm sát nhân dân;

4. Ban hành quy định về vị trí việc làm; chức vụ, chức danh tương đương; quy định tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tư pháp trong Viện kiểm sát nhân dân;

5. Phối hợp với Bộ Quốc phòng quản lý về công tác tổ chức cán bộ của Viện kiểm sát quân sự; quy định biên chế, cơ cấu, số lượng Kiểm sát viên, Điều tra viên; thành lập, tổ chức lại, giải thể Viện kiểm sát quân sự;

6. Thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; tổ chức thi tuyển, xét chọn chức danh tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân; thay đổi vị trí việc làm đối với công chức; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Viện kiểm sát nhân dân;

7. Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và hướng dẫn công tác bảo vệ chính trị nội bộ của ngành Kiểm sát nhân dân;

8. Thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ của Viện kiểm sát nhân dân;

9. Quản lý và thực hiện việc cấp, thu hồi Giấy chứng minh Kiểm sát viên, Giấy chứng nhận Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm tra viên theo quy định của Viện kiểm sát nhân dân;

10. Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức;

11. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, đánh giá tình hình thực hiện công tác tổ chức cán bộ của Viện kiểm sát nhân dân;

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số (gọi tắt là Cục 2, ký hiệu: C2)

Cục 2 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện công tác thống kê tội phạm, thống kê nghiệp vụ công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong ngành Kiểm sát nhân dân;

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao quản lý, theo dõi việc thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm và quản lý án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

3. Quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân;

4. Quản trị các phần mềm, nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật trung tâm dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật dùng chung của ngành Kiểm sát nhân dân;

5. Thực hiện nhiệm vụ đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

6. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác cơ yếu trong ngành Kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật về cơ yếu;

7. Tổ chức hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực thống kê và công nghệ thông tin của Viện kiểm sát nhân dân;

8. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Tài chính (gọi tắt là Cục 3, ký hiệu: C3)

Cục 3 tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các lĩnh vực: tài chính, ngân sách, kế toán, đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; chính sách chế độ tài chính trong ngành Kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật và quy định của ngành Kiểm sát nhân dân;

2. Thực hiện hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực tài chính của Viện kiểm sát nhân dân;

3. Tập huấn, sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công;

4. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra (ký hiệu: T1)

Thanh tra tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thanh tra các hoạt động: thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; hoạt động công vụ, nội vụ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong ngành Kiểm sát nhân dân theo sự phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra do Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham mưu ban hành;

2. Quản lý nhà nước và trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ Viện kiểm sát nhân dân. Theo dõi, tổng hợp

kết quả giải quyết tố cáo về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực liên quan đến công chức, viên chức, người lao động của Viện kiểm sát nhân dân;

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật, kỷ luật nghiệp vụ, đạo đức công vụ của công chức, viên chức, người lao động trong Ngành theo phân cấp của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo;

4. Quản lý nhà nước về công tác thanh tra của Viện kiểm sát nhân dân;

5. Tiếp nhận, xử lý, quản lý đơn gửi đến Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định;

6. Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật nội vụ đối với cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và kiểm tra Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới khi xét thấy cần thiết;

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Kiểm sát (ký hiệu: T2)

1. Đào tạo trình độ đại học, sau đại học ngành luật theo quy định pháp luật và của Viện kiểm sát nhân dân.

2. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật và quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Phối hợp với các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới tổ chức tập huấn, bồi dưỡng theo yêu cầu nhiệm vụ.

3. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng các sản phẩm khoa học vào công tác đào tạo, bồi dưỡng.

4. Hợp tác quốc tế về công tác đào tạo đại học, sau đại học, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong ngành Kiểm sát nhân dân; tiếp nhận nguồn tài trợ của các tổ chức, đơn vị, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất, phục vụ hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật và quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Phân hiệu Trường Đại học Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật và quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

6. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công.

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện khoa học kiểm sát (gọi tắt là Viện khoa học, ký hiệu: T3)

Viện khoa học có nhiệm vụ, quyền hạn giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện các công tác sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý khoa học của ngành Kiểm sát nhân dân, gồm: xây dựng, tổ chức thực hiện định hướng, chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học; hướng dẫn việc triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học, đề án, chuyên đề nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân; tổ chức thẩm định, xét duyệt, nghiệm thu đề tài khoa học, đề án, chuyên đề theo quy định; quản lý việc ứng dụng kết quả nghiên cứu; xây dựng dự toán, phân bổ, theo dõi việc sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học của ngành Kiểm sát nhân dân; tổ chức công bố, thông tin kết quả nghiên cứu khoa học;

2. Nghiên cứu về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, khoa học pháp lý, tội phạm học và những vấn đề khác liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân;

3. Xuất bản Tạp chí in, Tạp chí điện tử theo quy định của pháp luật, tôn chỉ, mục đích hoạt động và định hướng chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền;

4. Thực hiện biên niên sử các sự kiện về hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân;

5. Thực hiện nhiệm vụ đầu mối hợp tác với các tổ chức, cơ sở nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước. Chủ trì, phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học nghiệp vụ, tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật và thực tiễn hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân; các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí cho các phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên của đơn vị;

6. Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Ngành thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền về hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân và các hoạt động khác có liên quan;

7. Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Ngành xuất bản các ấn phẩm sách, tài liệu. Thực hiện hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

8. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Báo Bảo vệ pháp luật (ký hiệu: T5)

1. Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo công tác tuyên truyền ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền về hoạt động tư pháp, thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân trong công tác đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm; phát hiện, biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến; tuyên truyền về hoạt động cải cách tư pháp; đấu tranh phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng trong xã hội; giới thiệu những kinh nghiệm xây dựng và thi hành pháp luật của các nước nhằm phục vụ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân và độc giả, khán - thính giả trong và ngoài nước.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Ngành tổ chức, sản xuất và phát sóng chương trình Truyền hình Kiểm sát nhân dân trên các Đài truyền hình Trung ương và trên nền tảng số Báo Bảo vệ pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan trong và ngoài Ngành tổ chức hội thảo, tọa đàm về truyền thông, chính sách nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ báo chí, dịch vụ quảng cáo, tài trợ và dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Ngành tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, nghiệp vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp cho phóng viên, biên tập viên và cộng tác viên của Báo.

7. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Ngành tổ chức các sự kiện, chương trình văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin tuyên truyền về ngành Kiểm sát nhân dân.

8. Sơ kết, tổng kết lĩnh vực công tác được phân công.

9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát quân sự trung ương

Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát quân sự trung ương thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và quy định của Bộ Quốc phòng.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2025.

2. Các quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc bộ máy làm việc của Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với Thông tư này hết hiệu lực.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị được quy định tại Thông tư này, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị mình trình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề cần sửa đổi, bổ sung thì các đơn vị, cá nhân phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Vụ 15) để báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Huy Tiến